Ngày soạn:

**BÀI 2:**

**TÌM HIỂU VỀ MỘT TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT**

**CHUYỂN THỂ TỪ VĂN HỌC**

*(Thời gian thực hiện: 15 tiết)*

|  |
| --- |
| *Nhóm GV soạn:*  - Nguyễn Thị Kiều Phú - THPT Long Khánh (TP. Long Khánh, Đồng Nai)  - Nguyễn Thị Thanh Tuyền - THPT Vĩnh Kim (Châu Thành, Tiền Giang)  - Đỗ Thị Minh Nghiệp - THPT Pleiku-(TP.Pleiku, Gia Lai) |

**I. MỤC TIÊU CHUNG**

**1. Về kiến thức:**

- Tác phẩm văn học và chuyển thể tác phẩm văn học.

- Một số đỉểm khác biệt cơ bản giữa tác phẩm văn học và tác phẩm chuyển thể từ tác phẩm văn học

- Cách chuyển thể một tác phẩm văn học thành bộ phim, tác phẩm hội hoạ, âm nhạc,...

**2. Về năng lực:**

***a. Năng lực chung:*** Phát triển năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc thực hiện các nhiệm vụ học tập.

***b. Năng lực đặc thù:***

- Hiểu được thế nào là chuyển thể tác phẩm văn học.

- Biết cách tìm hiểu, giới thiệu, thuyết trình về một tác phẩm văn học được chuyển thể.

- Nêu được ý tưởng và cách thức tiến hành chuyển thể một tác phẩm văn học.

**3. Về phẩm chất:** Biết yêu quý cái đẹp trong nghệ thuật, trân trọng những sáng tạo của bản thân và của người khác.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Thiết bị dạy học:**

- Một số tranh, ảnh có trong SGK *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12* hoặc do GV sưu tầm;

- Máy chiếu (nếu có), tư liệu liên quan;

- Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS trình bày kết quả làm việc nhóm;

- Phiếu học tập, bảng kiểm,…

**2. Học liệu:** Sách chuyên đề, sách giáo viên

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Tổ chức**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Tiết** | **Ngày dạy** | **Sĩ số** | **Vắng** |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**2. Kiểm tra bài cũ:**

**3. Bài mới:**

**Phần thứ nhất**

**TỪ TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐẾN TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT CHUYỂN THỂ**

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu:

- Kích hoạt kiến thức nền về tác phẩm văn học, tác phẩm nghệ thuật chuyển thể.

- Xác định được nhiệm vụ học tập của phần thứ nhất: *Tìm hiểu quá trình chuyển thể tác phẩm văn học thành tác phẩm thuộc loại hình nghệ thuật khác.*

***b. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS.

***c. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  1) Cá nhân HS nhớ lại: Ở lớp 10, các bạn đã học Chuyên đề 2: *Sân khấu hoá tác phẩm văn học.* Ngoài những kịch bản sân khấu, hoạt cảnh sân khấu hoá, bạn hãy nêu một số văn bản văn học được chuyển thể thành bài hát, bản nhạc, bức tranh,… mà bạn biết.  2) Cá nhân HS đọc lướt yêu cầu cần đạt (SGK *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12*, trang 25) và tên các đề mục phần thứ nhất, phần thứ hai, phần thứ ba.  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:** Nhóm 2 HS thực hiện nhiệm vụ.  **B3. Báo cáo thảo luận:** 1 – 2 HS trình bày câu trả lời, các HS khác bổ sung.  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:** Dựa trên câu trả lời của HS, GV dẫn dắt vào bài học. | - Câu trả lời của HS. |

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI: TỪ TÁC PHẨM VĂN HỌC ĐẾN TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT CHUYỂN THỂ

1. Hoạt động tìm hiểu *Thế nào là chuyển thể tác phẩm văn học?*

a. Mục tiêu:

- Phân biệt được những nét cơ bản giữa tác phẩm văn học và tác phẩm   
nghệ thuật.

- Nhận biết được thế nào là chuyển thể tác phẩm văn học.

***b. Sản phẩm:*** Cácphiếu học tập.

c. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**   1. Nhóm 2 HS đọc mục *Tác phẩm văn học, tác phẩm nghệ thuật* (SGK *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12,* trang 26) và điền vào Phiếu học tập số 1. 2. Cá nhân HS nghe 2 clip: clip ngâm thơ bài thơ *Lá đỏ* (Nguyễn Đình Thi); clip bài hát *Lá đỏ* (nhạc Hoàng Hiệp, lời thơ Nguyễn Đình Thi) và thực hiện Phiếu học tập số 2. 3. Nhóm 4 HS đọc đoạn văn bản *Thánh Gióng*, quan sát đường nét, màu sắc của bức tranh *Thánh Gióng* (trang 31) và thực hiện Phiếu học tập số 3.   4) Từ kết quả trả lời cho các câu hỏi trên, nêu cách hiểu thế nào là chuyển thể tác phẩm văn học  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:** Nhóm 2 HS lần lượt thực hiện các nhiệm vụ 1) 🡪 2) 🡪 3) 🡪 4)..  **B3. Báo cáo thảo luận:** Đại diện 4 nhóm HS trình bày câu trả lời cho 4 câu hỏi, các nhóm khác bổ sung.  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:** Dựa trên câu trả lời của HS, GV định hướng. | 1) Tìm hiểu khái niệm   |  |  | | --- | --- | | Tác phẩm | Khái niệm/ Đặc trưng | | Tác phẩm văn học | Sản phẩm nghệ thuật ngôn từ (truyền miệng/ viết) được sáng tạo bởi các nhà văn (vô danh/ hữu danh): thơ, truyện, kí, kịch,... | | Tác phẩm nghệ thuật | Các tác phẩm thuộc các ngành nghệ thuật khác nhau: kiến trúc, điêu khắc, hội hoạ, âm nhạc, vũ đạo, điện ảnh,... |   2) Nêu những điểm giống và khác nhau giữa bài thơ *Lá đỏ* và bài hát *Lá đỏ:*   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Bài thơ *Lá đỏ* | Bài hát *Lá đỏ* | | Điểm giống nhau | – Khắc hoạ hình ảnh cuộc gặp gỡ tình cờ, vội vã giữa đoàn quân giải phóng và cô gái (có thể là du kích) giữa rừng Trường Sơn lá đỏ, mịt mù khói lửa.  – Lời bài hát, lời bài thơ: cơ bản giống nhau.  – Gợi cảm xúc vừa tha thiết vừa hùng tráng. | | | Điểm khác nhau | – Chất liệu: ngôn từ.  – Kết hợp các dòng thơ 6 chữ và 7 chữ.  – Cách ngắt nhịp ngắn (2/4, 4/3, 3/4). | – Chất liệu: ca từ, giai điệu.  – Tiết tấu: mạnh mẽ, dứt khoát.  – Giai điệu: mang âm hưởng hành khúc. |   3) So sánh tác phẩm văn học và bức tranh:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tác phẩm | Chất liệu | Nội dung | | Đoạn văn (truyền thuyết Thánh Gióng) | Ngôn từ | Miêu tả chi tiết trang phục, hành động dũng mãnh của Thánh Gióng (lên ngựa, giết giặc) | | Tranh vẽ Thánh Gióng | Giấy, màu | Thể hiện tư thế dũng mãnh của Thánh Gióng (cưỡi ngựa, cầm roi sắt, cây tre) |   4) Chuyển thể là dựa trên những nội dung cơ bản của tác phẩm văn học để sáng tạo tác phẩm thuộc thể loại mới như điện ảnh, âm nhạc, hội hoạ,... Ví dụ, nhạc sĩ dùng ca từ, giai điệu; hoạ sĩ, nhà điêu khắc dùng đường nét, màu sắc, hình khối,...; biên đạo múa dùng vũ điệu phối hợp với âm nhạc; nhà biên kịch dùng lời thoại, hành động của các nhân vật,... để mang lại đời sống mới cho tác phẩm  văn học. |

2. Hoạt động tìm hiểu tính sáng tạo trong quá trình chuyển thể tác phẩm văn học thành tác phẩm nghệ thuật

***a. Mục tiêu:*** Giúp HS:

- Nhận biết sự khác biệt về chất liệu của văn học và một số loại hình nghệ thuật khác.

- Nhận biết được các đặc điểm của ngôn ngữ văn học.

- Lí giải được vai trò đồng sáng tạo của người đọc.

- Lí giải được tại sao vai trò "đồng sáng tạo” là cơ hội chuyển thể tác phẩm văn học sang một số loại hình nghệ thuật khác.

***b. Sản phẩm:*** Các phiếu học tập và câu trả lời của HS.

c. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  Nhóm 2 HS đọc văn bản 1 (trang 33 – 35), trả lời các yêu cầu/ câu hỏi sau:  1) Nêu sự khác biệt về chất liệu giữa văn học với các loại hình nghệ thuật khác (âm nhạc, hội hoạ, điêu khắc,...).  2) Ngôn ngữ văn học có những đặc điểm gì?  3) Tại sao mỗi người đọc có thể có những cách hiểu khác nhau về tác phẩm văn học? Điều này đem đến thuận lợi gì cho việc chuyển thể tác phẩm văn học sang những loại hình nghệ thuật khác?  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:**  Các nhóm HS lần lượt thực hiện 3 nhiệm vụ đã giao.  **B3. Báo cáo thảo luận:**  HS trao đổi câu trả lời cho 3 câu hỏi. **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  GV nhận xét về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của HS, hướng dẫn HS. | 1) Chất liệu của văn học là ngôn từ, chất liệu của âm nhạc là ca từ, giai điệu; chất liệu của hội hoạ, điêu khắc là màu sắc, đường nét, hình khối được thể hiện trên giấy, lụa, đồng,...  2) Ngôn ngữ văn học có các đặc điểm: a. Sức truyền cảm (hay tính hiểu cảm); b. Tính đa nghĩa (hay tính nhiều tầng ý nghĩa); c. Tính hình ảnh (hay cách nói bằng hình ảnh).  3) Do ngôn từ trong tác phẩm văn học có tính đa nghĩa, có thể gợi lên nhiều cách hiểu khác nhau, do vốn sống, quan điểm thẩm mĩ,... của người đọc khác nhau. Vì thế, vai trò của người đọc còn được xem là "đồng sáng tạo" với tác giả. Đây là điều kiện thuận lợi cho việc chuyển thể tác phẩm văn học sang các loại hình nghệ thuật khác. Tuỳ theo cách đọc tác phẩm và tài năng của mình, người nghệ sĩ tìm thấy ở tác phẩm văn học tiềm năng cải biên, chuyển thể thành tác phẩm thuộc loại hình nghệ thuật mới.  *Lưu ý:* cùng một tác phẩm văn học có thể có nhiều tác phẩm nghệ thuật chuyển thể. Cơ hội sáng tạo, đồng sáng tạo dành cho nghệ sĩ là rất nhiều và rất đa dạng. |

3. Hoạt động tìm hiểu mục đích, yêu cầu của việc chuyển thể tác phẩm văn học

a. Mục tiêu:

- Lí giải được thế nào là chuyển thể trung thành và chuyển thể tự do (“cải biên”) từ tác phẩm văn học.

- Giải thích được ưu thế và hạn chế của ngôn ngữ văn học so với ngôn ngữ của các loại hình nghệ thuật.

- Nêu được nhiệm vụ, mục đích của việc nghiên cứu tác phẩm nghệ thuật chuyển thể từ tác phẩm văn học.

***b. Sản phẩm:*** Các câu trả lời của HS.

***c. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ**  Nhóm 2 HS đọc văn bản *Văn học – điện ảnh, hành trình chung và riêng* (trang 36 – 39), thực hiện các nhiệm vụ sau:  1) Trả lời câu hỏi 1 (trang 39).  2) Trả lời câu 2 (trang 40) bằng cách điền vào bảng sau:   |  |  | | --- | --- | | Chuyển thể trung thành | Chuyển thể tự do | | … | … |   3) Trả lời câu 3 (trang 40).  4) Trả lời câu 4 (trang 40).  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:**  HS lần lượt thực hiện nhiệm vụ được giao.  **B3. Báo cáo thảo luận:**  Đại diện 4 nhóm trả lời cho 4 câu hỏi, các HS khác bổ sung.  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  GV kết luận, nhận định. | **Câu 1:**  – Ngôn từ trong phim truyện, ở đây là ngôn ngữ văn học (lời thoại của nhân vật, phụ đề,…) được sử dụng trong phim truyện.  – Hiện tượng “ngôn từ xuất hiện ngày càng nhiều trong phim truyện” có thể do nhiều nguyên nhân, trong đó có nhận thức ngày càng cao của người làm phim truyện chuyển thể về vai trò hỗ trợ hình ảnh hoặc ưu thế của “ngôn từ” trong việc thể hiện tính cách, tâm lí của nhân vật phim hoặc thể hiện nội dung, chủ đề của phim truyện.  – Qua đó, có thể rút ra kết luận: Giữa văn học và nghệ thuật điện ảnh luôn có mối quan hệ mật thiết, ngôn ngữ văn học nếu được phát huy sẽ hỗ trợ đắc lực cho ngôn ngữ điện ảnh.  **Câu 2:**   |  |  | | --- | --- | | Chuyển thể trung thành | Chuyển thể tự do (cải biên) | | Còn được gọi là “dựa theo”, trong đó “nhà biên kịch bám sát đường dây câu chuyện, tôn trọng cấu trúc, thậm chí cả hình thức của tác phẩm văn học gốc”. | Còn gọi là “phỏng theo”, trong đó “nhà biên kịch lựa chọn trong tác phẩm gốc những yếu tố thích hợp theo cách nhìn của mình, hoặc theo ý muốn của nhà sản xuất để đưa lên phim”. | | Có tính chất minh hoạ cho tác phẩm văn học. | Người chuyển thể thể hiện sự sáng tạo của mình qua việc đọc và tiếp nhận nội dung, ý nghĩa từ tác phẩm văn học. Có thể dùng thuật ngữ “cải biên” thay cho “chuyển thể”. |   **Câu 3:**  Có thể đồng tình với ý kiến của tác giả bài viết: “... bức hoạ vẽ một người phụ nữ với nụ cười mỉm nhưng không có ngôn từ nào có thể miêu tả được đầy đủ ý nghĩa những điều mà bức hoạ này gợi ra”. HS cũng có thể giải thích thêm: Nhận định của tác giả bài viết không phủ nhận ưu thế riêng của ngôn ngữ văn học (ngôn từ). Lí do: Ngôn ngữ hội hoạ có những ưu thế về màu sắc, đường nét, khả năng tạo hình và biểu cảm riêng mà ngôn ngữ văn học không có.  **Câu 4:**  Ý kiến đã nhấn mạnh mục đích của việc chuyển thể tác phẩm nghệ thuật từ văn học là nhằm:  – Giúp cho độc giả và khán giả nhận thấy được những nét riêng biệt trong từng loại hình.  – Chỉ ra sự tác động qua lại lẫn nhau giữa hai loại hình này.  Như vậy cần tránh một số ngộ nhận:  – Chuyển thể là phụ thuộc vào văn bản gốc, chỉ nhằm minh hoạ cho văn bản gốc.  – Lấy văn bản gốc (tác phẩm văn học) làm chuẩn mực để so sánh, đánh giá tác phẩm nghệ thuật, trong đó có phim truyện chuyển thể (trái lại, cần “chỉ ra sự tác động qua lại lẫn nhau giữa hai loại hình”).  *Lưu ý:*  – Sau quá trình chuyển thể, (các) tác giả chuyển thể có quyền đứng tên và là chủ sở hữu tác phẩm nghệ thuật cùng với tác giả văn học.  – Tìm hiểu, giới thiệu việc chuyển thể tác phẩm nghệ thuật từ tác phẩm văn học phải “nhằm giúp cho độc giả và khán giả nhận thấy được những nét riêng biệt trong từng loại hình cũng như sự tác động qua lại lẫn nhau giữa hai loại hình này”. |

C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH

a. Mục tiêu:

- Nhận biết được một số loại hình nghệ thuật quen thuộc.

- Phân biệt được những nét cơ bản giữa tác phẩm văn học và tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học.

- Biết so sánh, liên hệ với đặc điểm của một số loại hình nghệ thuật khác.

***b. Sản phẩm:*** Phiếu học tập, các câu trả lời của HS.

***c. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ:**   1. Nhóm 2 HS thực hiện Phiếu học tập số 4 (bài tập 1, trang 40) và bài tập 2, trang 41.   2) 2 – 4 đại diện nhóm báo cáo sản phẩm.  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:**HS thực hiện nhiệm vụ được giao.  **B3. Báo cáo thảo luận:** Đại diện 2 nhóm báo cáo sản phẩm, các HS khác góp ý, bổ sung.  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:** GV nhận xét, đánh giá về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của HS, hướng dẫn HS. | **Bài tập 1:**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Lĩnh vực nghệ thuật/ thể loại | Tên tác phẩm nghệ thuật – tác giả | Tên tác phẩm văn học/ thể loại/ tác giả | | Âm nhạc (ca khúc) | *Đi trong hương tràm*  (nhạc: Thuận Yến; lời thơ: Hoài Vũ) | *Đi trong hương tràm* (thơ: Hoài Vũ) | | Hội hoạ (tranh vẽ) | *Thánh Gióng*  (tranh Đông Hồ; tranh bột màu/ tranh sơn mài của Nguyễn Tư Nghiêm) | *Thánh Gióng*  (truyền thuyết dân gian) | | Điện ảnh (phim truyện) | *Mùa len trâu* (đạo diễn: Nguyễn Võ Nghiêm Minh) | *Mùa len trâu*  (truyện ngắn: Sơn Nam) | | Sân khấu (chèo/ tuồng/ cải lương/ kịch nói) | *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* (kịch bản sân khấu của Lưu Quang Vũ) | *Hồn Trương Ba, da hàng thịt* (truyện cổ dân gian Việt Nam) | | Lĩnh vực/ loại hình nghệ thuật khác |  |  |   **Bài tập 2 (ví dụ):**   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Bài thơ *Đi trong  hương tràm* | Bài hát *Đi trong  hương tràm* | | Điểm tương đồng (chủ đề/  cảm hứng) | Bày tỏ tình yêu thương, nỗi nhớ tiếc và niềm tin của chủ thể “anh” (người chiến sĩ) về sự bất tử cùng hương tràm và sông nước Đồng Tháp Mười của nhân vật “em” (cô gái giao liên những năm chống Mỹ cứu nước). | | | Điểm khác biệt (sáng tạo  nghệ thuật) | – Chất liệu: ngôn từ.  – Thể thơ tự do hiện đại với các yếu tố: từ ngữ, hình ảnh, vần, nhịp, âm điệu, biện pháp trùng điệp, ẩn dụ, hoán dụ, | – Chất liệu: ca từ, giai điệu.  – Ca từ: điều chỉnh lời thơ theo lối mở đầu, kết thúc, có điệp khúc, luyến láy theo yêu cầu cấu trúc của một ca khúc.  – Giai điệu: nhịp 2/4, âm hưởng dân ca. | |

**Phần hai**

**YÊU CẦU VÀ CÁCH THỨC VIẾT BÀI GIỚI THIỆU   
TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT ĐƯỢC CHUYỂN THỂ TỪ VĂN HỌC**

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

***a. Mục tiêu:***  Kích hoạt kiến thức nền về cách thức viết bài giới thiệu tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học.

***b. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS về cách thức viết bài giới thiệu tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học.

***c. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  1) HS đọc SGK *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12,* trang 41 – 61.  2) HS trả lời các yêu cầu/ câu hỏi sau:  Câu 1: Tóm tắt những nội dung chính của yêu cầu cách thức viết bài giới thiệu tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học.  Câu 2: Chúng ta sẽ thực hiện những yêu cầu nào của phần viết?  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:** Nhóm 4 – 6 HS thực hiện nhiệm vụ.  **B3. Báo cáo thảo luận:** HS trong nhóm thảo luận, thực hiện nhiệm vụ.  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:** GV tổng hợp ý kiến của HS và kết luận: | **Câu 1:** Dựa theo các đề mục trong SGK *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12,* HS tóm lược lại những nội dung chính.  **Câu 2:** Chuyên đề này yêu cầu chúng ta thực hiện hai nội dung chính của  phần viết:  – Viết bài giới thiệu tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ tác phẩm  văn học.  – Viết kịch bản phim ngắn chuyển thể. |

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI VÀ LUYỆN TẬP, VẬN DỤNG

1. Hoạt động tìm hiểu cách viết bài giới thiệu một tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể và thực hành

1.1. Tìm hiểu yêu cầu đối với bài giới thiệu một tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể

***a. Mục tiêu:*** Xác định được yêu cầu chung và yêu cầu riêng (yêu cầu về bố cục) đối với mỗi dạng bài trên cơ sở tìm hiểu sơ đồ dạng bài qua ngữ liệu.

***b. Sản phẩm:*** Các câu trả lời, phiếu học tập.

***c. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  Cá nhân HS đọc mục SGK *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12,* trang 41 và thực hiện Phiếu học tập số 5.  2) GV chia lớp làm ba nhóm lớn (tạm gọi là nhóm A, nhóm B, nhóm C), mỗi nhóm gồm các nhóm nhỏ 4 – 5 HS.  Nhóm A đọc ngữ liệu 1: *Cảm xúc chung của hai nghệ sĩ tạo nên* Em ơi Hà Nội phố (trang 42 – 44), trả lời 5 câu hỏi (trang 44).  Nhóm B đọc ngữ liệu 2: *Tác phẩm văn học và những đôi cánh mới* (trang  45 – 48), trả lời 6 câu hỏi (trang 50).  Nhóm C đọc ngữ liệu 3: *Tác phẩm kinh điển* Làng Vũ Đại ngàyấy *trở lại với chất lượng HD* (trang 48 – 49), trả lời 6 câu hỏi (trang 50).  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:**  Nhóm HS thực hiện nhiệm vụ theo trình tự 1) 🡪  **B3. Báo cáo thảo luận:**  3 nhóm nhỏ đại diện cho 3 nhóm lớn báo cáo sản phẩm, các nhóm khác bổ sung.  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  GV tóm tắt, bổ sung các ý kiến của HS. | 1) Những từ khoá cần chú ý như: lí lẽ, bằng chứng, giá trị, đóng góp, mối  liên hệ,…  2)  **Ngữ liệu 1:**  **Câu 1:**  – *Em ơi Hà Nội phố* do nhạc sĩ Phú Quang chọn lọc một số câu thơ của Phan Vũ làm lời bài hát.  – Đoạn mở đầu đã đáp ứng yêu cầu của phần mở bài (HS có thể phân tích thêm: Từ ý thơ trong *Em ơi Hà Nội phố*, nhạc sĩ Phú Quang đồng cảm với nhà thơ Phan Vũ đã làm nên ca khúc bất hủ này).  – Phần kết bài: Khẳng định sức sống vượt thời gian của thơ Phan Vũ và nhạc Phú Quang.  **Câu 2:**  Ý chính (ở phần thân bài) của bài viết có thể tóm tắt như sau:  – Cảm xúc, hoài niệm của Phan Vũ về sự kiện máy bay B52 tàn phá Hà Nội tháng 12 năm ấy được Phú Quang chọn để xây dựng thành lời bài hát (sự đồng điệu tri âm giữa Phú Quang và Phan Vũ).  – Những cảm xúc chung của hai nghệ sĩ, hai người con xa Hà Nội đã gặp nhau ở cùng một ca khúc.  – Ca sĩ thể hiện lần đầu là Lệ Thu; sau đó tiếp tục được các ca sĩ nổi tiếng thể hiện, cho thấy sức sống ngay lần đầu và sức sống vượt thời gian của tác phẩm.  *Nhận xét*: Bố cục của bài viết mạch lạc. Quá trình sáng tác và chuyển thể từ thơ thành bài hát được thuật lại từ sự ra đời của bài thơ đến sự ra đời của bài hát; từ tiếng nói tri âm của hai tác giả đến tình cảm tri âm của ca sĩ, người thưởng thức. Đó là bố cục phù hợp để truyền tải ý chính cần giới thiệu về bài hát phổ nhạc từ tác phẩm thơ.  **Câu 3:** Có thể nêu một số biểu hiện của sự gặp gỡ “tri âm” giữa hai tác giả, chẳng hạn ở đoạn văn sau: “Một Hà Nội của quá khứ đã lùi xa … trong hoài niệm” (trang 43).  **Câu 4:** Bằng chứng: a) là những câu hát, hình ảnh, từ ngữ trong lời bài hát – lời thơ được trích dẫn chọn lọc; khéo léo lồng chúng vào trong lời giới thiệu; b) về sức sống của bài hát gắn với tên tuổi các ca sĩ thể hiện.  **Câu 5:** Phương pháp phân tích – tổng hợp được sử dụng để chỉ ra những tình cảm, cảm xúc chung giữa hai tác giả. Phương pháp so sánh được sử dụng để làm nổi bật điểm chung giữa các thế hệ ca sĩ, người nghe.  **Ngữ liệu 2, 3:**  **Câu 1:**  Ngữ liệu 2 (*Tác phẩm văn học và những đôi cánh mới*) giới thiệu một chùm tác phẩm điện ảnh, ba-lê nổi tiếng chuyển thể từ văn học:  – *Hồ Thiên Nga* chuyển thể từ truyện cổ dân gian thành ba-lê, kể về câu chuyện tình yêu của công chúa Ô-đét (người bị phù thuỷ biến thành thiên nga vào ban ngày và trở thành người vào ban đêm) với hoàng tử Sít-phơ-ri. Phần âm nhạc do nhà soạn nhạc P. Trai-cốp-xki viết.  – *Sin-đơ-rê-la* là truyện cổ do anh em nhà Grimm sưu tầm, được chuyển thể thành tác phẩm nghệ thuật thuộc nhiều loại hình khác nhau: ba-lê, phim hoạt hình, phim truyện,...  – *Rô-mê-ô và Giu-li-ét* là tác phẩm bi kịch của U. Sếch-xpia được các nhà biên soạn chuyển thể thành tác phẩm ba-lê; sau đó, các nhà làm phim chuyển thể thành phim truyện.  (Ở ngữ liệu 3 thực hiện tương tự).  **Câu 2:**  HS tự tóm tắt được ý chính trong phần thân bài của ngữ liệu 2, nhưng cần lưu ý đến phần thân bài và kết bài ở ngữ liệu 3:  – Phần thân bài:  + Bộ phim góp phần mang lại giải thưởng Nhà nước về Văn học nghệ thuật cho đạo diễn – Nghệ sĩ Nhân dân Phạm Văn Khoa với ê-kíp diễn viên nổi tiếng.  + Kịch bản của bộ phim được nhà văn, nữ biên kịch Đoàn Lê chuyển thể từ ba tác phẩm độc lập của Nam Cao.  + Mạch chuyện (được kết nối qua lời kể của nhân vật giáo Thứ) và chủ đề của phim.  + Tính đột phá táo bạo của đạo diễn, Nghệ sĩ Nhân dân Phạm Văn Khoa vào thời điểm đầu những năm 1980.  – Phần kết bài:  + Thông tin về phiên bản mới phim *Làng Vũ Đại ngày ấy* với chất lượng HD trong Tuần phim Việt trên VTVGo.  + Nhận xét chung: Bài viết được bố cục mạch lạc, tự nhiên.  **Câu 3:**  – Với các tác phẩm nhạc kịch, tác giả bài viết (ngữ liệu 2) chủ yếu nêu thông tin về tác phẩm ba-lê, điện ảnh và tác phẩm văn học, nhấn mạnh thông tin về sáng tạo âm nhạc, biên đạo ba-lê, đạo diễn điện ảnh.  – Với tác phẩm điện ảnh (phim truyện), tác giả (ngữ liệu 3) bắt đầu với việc giới thiệu đạo diễn, diễn viên, sau đó giới thiệu tác giả kịch bản và mạch tự sự kết nối nội dung các tác phẩm văn học của Nam Cao.  Ở ngữ liệu này, quá trình chuyển thể từ truyện thành phim như được nói lướt qua và lồng vào việc giới thiệu đạo diễn, diễn viên và tác giả kịch bản.  – Một số điểm sáng tạo đáng ghi nhận của các tập thể tác giả chuyển thể phim *Làng Vũ Đại ngày ấy* từ tác phẩm của Nam Cao:  + Các nhân vật chính của Nam Cao như giáo Thứ, lão Hạc, Chí Phèo, Thị Nở, Bá Kiến, Lý Cường,... được quy tụ về trong một không gian văn hoá của làng Vũ Đại trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.  + Kết nối sự kiện của nhiều tác phẩm, tăng cường tính chất tự truyện, sử dụng điểm nhìn và lời kể của nhân vật giáo Thứ và kể bằng ngôn ngữ diện ảnh.  + Sử dụng “cảnh nóng” táo bạo, hiệu quả.  **Câu 4:**  Về sự kết hợp phương tiện ngôn ngữ với phương tiện phi ngôn ngữ của tác giả:  – Ở ngữ liệu 2: Mỗi tác phẩm đều chọn dùng một ảnh đẹp (từ vở diễn ba-lê), khá tiêu biểu, chọn lọc, nhằm phát huy sự hỗ trợ của phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ.  – Ở ngữ liệu 3: Tác giả bài viết sử dụng một chùm ảnh phim khá ấn tượng.  Về cách thức sử dụng bằng chứng: Bằng chứng được (trong ngữ liệu 3) trích dẫn chủ yếu là tên các nhân vật trong truyện và trong phim truyện. Điều này bảo đảm cho tính hàm súc và số chữ cho phép của một bài báo.  **Câu 5:** GV gợi ý HS thực hiện như với câu 5 ở ngữ liệu 1.  **Câu 6:** GV hướng dẫn HS dựa vào ngữ liệu 2 (giới thiệu nhiều vở ba-lê, điện ảnh chuyển thể từ văn học qua một bài viết ngắn), tự rút ra một số lưu ý khi giới thiệu nhiều tác phẩm nghệ thuật chuyển thể trong một bài viết ngắn. |

1.2. Khái quát bố cục bài giới thiệu tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học

***a. Mục tiêu:*** Khái quát được bố cục bài giới thiệu tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học.

***b. Sản phẩm:*** Các phiếu học tập và câu trả lời của HS.

***c. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ:**   1. Nhóm 4 – 6 HS thực hiện Phiếu học tập số 6 và số 7 trên giấy A0.   2) Trình bày sản phẩm theo kĩ thuật phòng tranh.  3) Cá nhân HS trả lời câu hỏi: *Trong quá trình thực hiện, chúng ta cần lưu ý những điều gì?*  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:** Nhóm HS thực hiện nhiệm vụ được giao theo trình tự 1) 🡪 2) 🡪 3).  *B3: Báo cáo, thảo luận:* Các nhóm và cá nhân HS trình bày, góp ý, bổ sung cho nhau.  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**GV tóm tắt, bổ sung các ý kiến của HS và kết luận dựa trên SGK *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12*, trang 51. | Sản phẩm của HS |

***1.3. Tìm hiểu quy trình viết bài giới thiệu tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học***

***a. Mục tiêu:*** Xác định quy trình viết bài giới thiệu tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học.

***b. Sản phẩm:*** Phiếu học tập.

***c. Tổ chức thực hiện:***

***b. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS về nhiệm vụ học tập.

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ:**   1. Nhóm 4 HS đọc SGK *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12,* trang51 – 53 và thực hiện Phiếu học tập số 8 trên giấy A0.   2) Trình bày sản phẩm theo kĩ thuật phòng tranh.  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:** Cá nhân HS suy nghĩ, tìm câu trả lời.  **B3. Báo cáo thảo luận:** Các nhóm và cá nhân HS trình bày, góp ý, bổ sung cho nhau.  HS trình bày câu trả lời trước lớp. Các HS khác nhận xét, bổ sung.  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  GV tóm tắt, bổ sung các ý kiến của HS và kết luận dựa trên SGK *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12,* trang 51 – 53. Chú ý phiếu ghi chép (dành để thực hiện khi tìm ý – Bước 2):   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Loại thông tin | Tác phẩm nghệ thuật  (bài hát/ bức tranh/ phim, …) | Tác phẩm văn học  (thơ/ truyện) | | Tác phẩm |  |  | | Tác giả/ Nhóm tác giả |  |  | | Sản phẩm của HS. |

1.4. Thực hành viết bài giới thiệu tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể

***a. Mục tiêu:*** Viết được bài giới thiệu tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể.

***b. Sản phẩm:*** Bài giới thiệu về một tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể.

***c. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  Nhóm 4 – 5 HS thực hiện các nhiệm vụ sau:  1) Chọn một tác phẩm nghệ thuật (bài hát, bức tranh, bộ phim,...) được chuyển thể từ tác phẩm văn học để viết bài giới thiệu.  2) Đọc tác phẩm được chuyển thể và đọc tác phẩm văn học để tìm ý dựa trên định hướng sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Tác phẩm văn học | Tác phẩm được chuyển thể | | Tên tác phẩm |  |  | | Tên tác giả |  |  | | Loại hình |  |  | | Chất liệu |  |  | | Chủ đề |  |  | | Cốt truyện/ nội dung chính |  |  | | Bố cục |  |  |   3) Lập dàn ý. Lưu ý: tuỳ theo việc chọn giới thiệu tác phẩm chuyển thể là âm nhạc, hội hoạ hay sân khấu, điện ảnh mà chọn bố cục phù hợp (xem lại Phiếu học tập số 6 và 7).  4) Viết bài giới thiệu dựa trên dàn ý, trong khi viết cần thường xuyên đối chiếu với bảng kiểm (trang 53) và chỉnh sửa kịp thời để bài viết đáp ứng yêu cầu.  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:**  1) Nhóm HS thực hiện trên lớp; 2), 3), 4) Nhóm HS thực hiện ở nhà.  **B3. Báo cáo thảo luận:** Thực hiện xong từng nhiệm vụ, đăng bài lên trang web hoặc Google classroom của lớp → các nhóm khác và GV cùng góp ý dựa trên bảng kiểm → nhóm điều chỉnh → thực hiện nhiệm vụ tiếp theo.  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  GV kết luận . | Sản phẩm của HS |

2. Hoạt động tìm hiểu cách viết viết kịch bản phim ngắn chuyển thể từ tác phẩm văn học và thực hành

2.1. Tìm hiểu yêu cầu đối với kịch bản phim ngắn chuyển thể từ tác phẩm văn học

***a. Mục tiêu:*** Nhận biết được cấu trúc kịch bản phim ngắn chuyển thể từ văn học.

***b. Sản phẩm:*** Phiếu học tập và câu trả lời của HS.

c. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  1) Nhóm 2 HS đọc khung *Cấu trúc chung của kịch bản phim ngắn* (trang 54 – 55) và ngữ liệu *Đăm Săn chiến thắng Mtao Mxây* (trang 55 – 59), sau đó hoàn thành Phiếu học tập số 9.  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:** Nhóm 2 HS thực hiện nhiệm vụ.  **B3. Báo cáo thảo luận:** 2 – 4 đại diện nhóm và cá nhân HS trình bày, các HS khác trao đổi, bổ sung.  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  GV dựa trên sản phẩm của HS, hướng dẫn HS dựa vào ngữ liệu và box kiến thức để hoàn thành Phiếu học tập số 9. | Sản phẩm của HS |

2.2. Tìm hiểu quy trình viết kịch bản phim ngắn chuyển thể từ văn học

***a. Mục tiêu:*** Xác định được quy trình viết kịch bản phim ngắn chuyển thể từ văn học.

***b. Sản phẩm:*** Phiếu học tập.

***c. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ:** 1) Nhóm 2 HS cùng bàn đọc SGK, trang 59 – 61, sau đó hoàn thành Phiếu học tập số 10.  2) Trình bày sản phẩm theo kĩ thuật phòng tranh.  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:** Nhóm HS thực hiện nhiệm vụ được giao theo trình tự 1) 🡪 2).  **B3. Báo cáo thảo luận:** Các nhóm và cá nhân HS trình bày, góp ý, bổ sung cho nhau.  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  GV tóm tắt, bổ sung các ý kiến của HS và kết luận dựa trên SGK, trang 59 – 61. | Sản phẩm của HS |

2.3. Thực hành viết đề cương kịch bản được chuyển thể từ văn học

***a. Mục tiêu:*** HS thực hiện được đề cương kịch bản phim ngắn chuyển thể từ tác phẩm văn học.

***b. Sản phẩm:*** Đề cương kịch bản phim ngắn chuyển thể từ tác phẩm văn học.

c. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  1) Chọn một tác phẩm văn học (truyện) hoặc đoạn trích của một tác phẩm văn học để chuyển thể. *Lưu ý:* Nội dung tác phẩm/ đoạn trích phù hợp với lứa tuổi, không quá dài, cốt truyện đơn giản, có xung đột, mâu thuẫn. Gợi ý: chọn các tác phẩm như *Thánh Gióng* (truyền thuyết); *An Dương Vương, Mị Châu – Trọng Thủy* (truyền thuyết); *Thạch Sanh – Lý Thông* (cổ tích); *Chuyện người con gái Nam Xương* (truyện truyền kì),… để chuyển thể thành kịch bản phim ngắn.  2) Đọc tác phẩm văn học và điền vào phiếu sau:  Phiếu ghi chép về tác phẩm truyện   |  | | --- | | Tên tác phẩm: ……………………………………… | | **Bối cảnh câu chuyện** | | Địa điểm xảy ra câu chuyện: ……………………… | | Thời gian xảy ra câu chuyện: …………………….. | | **Nhân vật** | | Các nhân vật chính diện: .………………………… | | Các nhân vật phản diện: ………………………… | | **Xung đột/ Mâu thuẫn** | | Liệt kê các sự kiện dẫn đến xung đột: | | 1………………………………………………………… | | 2………………………………………………………… | | 3………………………………………………………… | | **Cao trào của truyện** | | Giải thích cách giải quyết mâu thuẫn/ xung đột trong truyện: | | ……………………………..…………………………… |   3) Phác thảo đề cương kịch bản   |  |  | | --- | --- | | Cấu trúc | Nội dung | | 1. Nhan đề, tác giả |  | | 2. Mở đầu |  | | 3. Khởi đầu |  | | 4. Phát triển |  | | 5. Đỉnh điểm |  | | 6. Giải quyết |  | | 7. Kết thúc |  | | 8. Thông tin về tác quyền |  |   **B2. Thực hiện nhiệm vụ:** 1) Nhóm HS thực hiện trên lớp; 2), 3) Nhóm HS thực hiện ở nhà.  **B3. Báo cáo thảo luận:**  Thực hiện xong từng nhiệm vụ, HS đăng bài lên trang web hoặc Google classroom của lớp → các nhóm khác và GV cùng góp ý dựa trên bảng kiểm → nhóm điều chỉnh → thực hiện nhiệm vụ tiếp theo.  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:** GV đánh giá, kết luận. | Sản phẩm của HS |

2.4. Thực hành viết kịch bản được chuyển thể từ văn học

***a. Mục tiêu:*** Viết được kịch bản phim ngắn chuyển thể.

***b. Sản phẩm:*** Kịch bản phim ngắn (dựa vào đề cương đã thực hiện ở hoạt động trên).

c. Tổ chức thực hiện:

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  Dựa trên phác thảo đề cương, HS chuyển nội dung truyện thành một đoạn kịch bảnphim ngắn dựa vào hướng dẫn sau:   |  |  | | --- | --- | |  | Chuyển thể nội dung truyện thành kịch bản | | Mở đầu  / Khởi đầu | – Lời miêu tả bối cảnh, nhân vật, sự kiện  – Các lượt thoại/ độc thoại, hành động của các nhân vật, thể hiện tình huống nảy sinh xung đột | | Phát triển | – Lời miêu tả cảnh vật, hành động của nhân vật  – Các lượt thoại/ độc thoại, hành động của các nhân vật thúc đẩy xung đột phát triển | | Đỉnh điểm | – Lời miêu tả cảnh vật, hành động của nhân vật  – Các lượt thoại/ độc thoại, hành động của các nhân vật thúc đẩy xung đột lên đến đỉnh điểm | | Giải quyết/ Kết thúc | – Lời miêu tả cảnh vật, hành động của nhân vật  – Các lượt thoại/ độc thoại, hành động của các nhân vật giải quyết xung đột |   **B2. Thực hiện nhiệm vụ:** Nhóm HS thực hiện ở nhà chuyển thể thành kịch bản (chú ý dựa theo bảng kiểm trong SGK, trang 53).  **B3. Báo cáo thảo luận:** Thực hiện xong nhiệm vụ,  HS đăng bài lên trang web hoặc Google classroom của lớp → các nhóm khác và GV cùng góp ý dựa trên bảng kiểm → nhóm điều chỉnh → thực hiện nhiệm vụ  tiếp theo.  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:** GV đánh giá, kết luận. | Sản phẩm của HS |

**Phần thứ ba**

**YÊU CẦU VÀ CÁCH THỨC THUYẾT TRÌNH GIỚI THIỆU**

**TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT ĐƯỢC CHUYỂN THỂ TỪ VĂN HỌC**

A. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

***a. Mục tiêu:*** Kích hoạt được kiến thức nền liên quan đến kĩ năng thuyết trình giới thiệu tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học.

***b. Sản phẩm:*** Câu trả lời của HS về hiểu biết nền liên quan đến kĩ năng thuyết trình giới thiệu tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học.

***c. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  HS thảo luận theo nhóm giải quyết tình huống sau: *Bài viết của nhóm được chọn trình bày trong buổi sinh hoạt của Câu lạc bộ Văn học. Theo em, trong buổi tọa đàm đó, người nghe có thể là những ai, họ muốn được nghe những gì từ bài giới thiệu tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ  văn học của nhóm em?*  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:** Nhóm HS tìm câu trả lời.  **B3. Báo cáo thảo luận:** 1 – 2 HS trình bày câu trả lời. Các HS khác nghe, góp ý, bổ sung.  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:**  Dựa trên câu trả lời của HS, GV dẫn dắt vào bài học. GV cũng có thể chia sẻ trải nghiệm của mình khi tham gia một buổi giới thiệu tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học. | Sản phẩm của HS |

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

1. Tìm hiểu cách thức thuyết trình giới thiệu tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học

***a. Mục tiêu:*** Xác định được những yêu cầu đối với bài giới thiệu tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học.

***b. Sản phẩm:*** Phiếu học tập.

***c. Tổ chức thực hiện:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  1) Nhóm đôi HS cùng bàn đọc SGK *Chuyên đề học tập Ngữ văn 12,* trang 61 – 63, thực hiện Phiếu học tập số 1  2) 2 – 4 đại diện các nhóm báo cáo sản phẩm.  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:** Nhóm 2 HS thực hiện theo trình tự 1) 🡪 2).  **B3. Báo cáo thảo luận:**  HS và GV làm rõ những điều mà HS chưa rõ.  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:** GV đánh giá, kết luận. | Sản phẩm của HS |

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG

***a. Mục tiêu:*** Trình bày được bài thuyết trình giới thiệu tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học.

***b. Sản phẩm:*** Trình bày bài thuyết trình giới thiệu tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học.

***c. Tổ chức hoạt động:***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Gv và Hs** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **B1. Chuyển giao nhiệm vụ:**  Nhóm 5 HS thực hiện các nhiệm vụ sau:  1)Tìm hiểu *Bảng kiểm kĩ năng thuyết trình giới thiệu tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học* (SGK, trang 63).  2) Chuyển bài viết giới thiệu tác phẩm nghệ thuật được chuyển thể từ văn học (đã thực hiện ở Phần thứ hai) thành bài nói dựa trên định hướng sau:  – Tóm tắt các ý chính của bài viết dưới dạng sơ đồ, gạch đầu dòng, từ khoá.  – Rút gọn nội dung các phần bài viết dưới dạng các cụm từ, các từ khoá.  – Chuẩn bị phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ hỗ trợ.  – Chuẩn bị phần mở đầu và kết thúc lôi cuốn, hấp dẫn.  – Dự kiến phần phản hồi (đặt câu hỏi, phản biện) của người nghe và chuẩn bị câu trả lời.  3) Trình bày bài thuyết trình bằng một trong hai cách:  – Cách 1: Thuyết trình trực tiếp tại lớp.  – Cách 2: Thuyết trình ở nhà, dùng điện thoại thu âm/ ghi hình lại đưa lên nhóm Zalo hoặc Google classroom của lớp.  4) Các nhóm xem trực tiếp hoặc xem clip của nhóm bạn và nêu nhận xét, phản hồi.  **B2. Thực hiện nhiệm vụ:** Các nhóm chọn cách thực hiện sản phẩm của nhóm mình và nhận xét sản phẩm của nhóm bạn dựa trên bảng kiểm (SGK, trang 63).  **B3. Báo cáo thảo luận:**  HS và GV làm rõ những điều mà HS chưa rõ.  **B4. Đánh giá kết quả thực hiện:** GV khen ngợi, góp ý cho các nhóm theo những tiêu chí của bảng kiểm. | Sản phẩm của HS |

-----------

**PHIẾU HỌC TẬP**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Phiếu học tập số 1  TÌM HIỂU KHÁI NIỆM   |  |  | | --- | --- | | Tác phẩm | Khái niệm/ đặc trưng | | Tác phẩm văn học |  | | Tác phẩm nghệ thuật |  | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Phiếu học tập số 2  SO SÁNH TÁC PHẨM VĂN HỌC VÀ BÀI HÁT   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Bài thơ *Lá đỏ* (Nguyễn Đình Thi) | Bài hát *Lá đỏ*  (nhạc Hoàng Hiệp) | | Điểm giống nhau | … | | | Điểm khác nhau | … | … | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Phiếu học tập số 3  SO SÁNH TÁC PHẨM VĂN HỌC VÀ BỨC TRANH   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Tác phẩm | Chất liệu | Nội dung | | Đoạn văn (truyền thuyết Thánh Gióng) | … | … | | Tranh vẽ Thánh Gióng | … | … | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Phiếu học tập số 4  TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT ĐƯỢC CHUYỂN THỂ  TỪ TÁC PHẨM VĂN HỌC   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Lĩnh vực nghệ thuật/ thể loại | Tên tác phẩm  nghệ thuật – tác giả | Tên tác phẩm văn học/  thể loại/ tác giả | | Âm nhạc (ca khúc) | … | … | | Hội hoạ (tranh vẽ) | … | … | | Điện ảnh (phim truyện) | … | … | | Sân khấu (chèo/ tuồng/ cải lương/ kịch nói) | … | … | | Lĩnh vực/ loại hình nghệ thuật khác | … | … | |

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Phiếu học tập số 5  TÌM HIỂU YÊU CẦU VIẾT BÀI GIỚI THIỆU TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT   |  |  | | --- | --- | | Yêu cầu đối với bài giới thiệu | … (chỉ ghi những từ khoá) | | Yêu cầu đối với bố cục bài giới thiệu dạng thứ nhất | … | | Yêu cầu đối với bố cục bài giới thiệu dạng thứ hai | … | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Phiếu học tập số 6  KHÁI QUÁT BỐ CỤC BÀI GIỚI THIỆU TÁC PHẨM ÂM NHẠC/  HỘI HOẠ ĐƯỢC CHUYỂN THỂ TỪ TÁC PHẨM VĂN HỌC   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Bố cục | Nội dung | Thể hiện qua ngữ liệu 1 | | Mở bài | … | … | | Thân bài | … | … | | Kết bài | … | … | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Phiếu học tập số 7  TÌM HIỂU BỐ CỤC BÀI GIỚI THIỆU TÁC PHẨM SÂN KHẤU,  ĐIỆN ẢNH CHUYỂN THỂ TỪ TÁC PHẨM VĂN HỌC   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Bố cục | Nội dung | Thể hiện qua ngữ liệu  2 hoặc ngữ liệu 3 | | Mở bài | … | … | | Thân bài | … | … | | Kết bài | … | … | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Phiếu học tập số 8  NHỮNG LƯU Ý TRONG QUY TRÌNH VIẾT BÀI GIỚI THIỆU  TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Các bước trong  quy trình viết | | Những điểm cần lưu ý | | Bước 1: Chuẩn bị viết | |  | | Bước 2: | Tìm ý |  | | Lập dàn ý |  | | Bước 3: Viết bài | |  | | Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa | |  | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Phiếu học tập số 9  TÌM HIỂU CẤU TRÚC CỦA KỊCH BẢN PHIM NGẮN   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Cấu trúc | Nội dung | Thể hiện qua *Đăm Săn  chiến thắng Mtao Mxây* | | 1. Nhan đề, tác giả | … | … | | 2. Mở đầu | … | … | | 3. Khởi đầu | … | … | | 4. Phát triển | … | … | | 5. Đỉnh điểm | … | … | | 6. Giải quyết | … | … | | 7. Kết thúc | … | … | | 8. Thông tin về tác quyền | … | … | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Phiếu học tập số 10  QUY TRÌNH VIẾT KỊCH BẢN PHIM NGẮN CHUYỂN THỂ   |  |  | | --- | --- | | Các bước trong quy trình viết | Những điểm cần lưu ý | | Bước 1: Tìm ý tưởng | a) …  b) …  c) …  d) … | | Bước 2: Phác thảo đề cương | … | | Bước 3: Viết kịch bản | … | | Bước 4: Xem và chỉnh sửa kịch bản | … | |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Phiếu học tập số 11  CÁC BƯỚC THỰC HIỆN THUYẾT TRÌNH GIỚI THIỆU  TÁC PHẨM NGHỆ THUẬT ĐƯỢC CHUYỂN THỂ TỪ VĂN HỌC   |  |  | | --- | --- | | Các bước thực hiện thuyết trình | Những lưu ý | | Chuẩn bị nói |  | | Luyện tập và trình bày |  | | Trao đổi và đánh giá |  | |